TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8-ĐẮK LẮK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2026/HNGĐ-ST
Ngày 18/8/2026.
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Đình Ry, bà Nguyễn Thị Tươi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thái Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Đắk Lắk tham gia phiên toà: Ông Đinh Quang Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2026 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2026 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 79/2026/QĐ-HPT ngày 07/8/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lý Thị H, sinh ngày 28/6/1994 – có mặt.

Số CCCD: 066194014xxx.

Nơi cư trú: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

+ Đại diện theo uỷ quyền: Chị Ngô Thị Kiều P, sinh năm 2002 – có mặt.

Số CCCD: 066302005xxx.

Địa chỉ: Số 55 L, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Thiện K – Công ty Luật TNHH G – chi nhánh Đắk Lắk – có mặt.

Địa chỉ: Số 55 L, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn Đ, sinh ngày 19/6/1994 – có mặt.

Số CCCD: 020094003xxx.

Nơi cư trú: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tham, gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lý Thị Họp trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Hoàng Văn Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 28/11/2016 tại UBND xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk). Trong quá trình chung sống hai vợ chồng thường xuyên

xảy ra mâu thuẫn do quan điểm sống không thống nhất. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã kéo dài, đời sống tinh thần luôn trong tình trạng căng thẳng, ngột ngạt. Mặc dù cả hai đã cố gắng hoà giải vì tương lai của con cái, nhưng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2024 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc hay chia sẻ trách nhiệm chung. Nhận thấy tình cảm đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được, việc tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân chỉ gây thêm tổn thương cho các bên. Vì vậy chị Lý Thị H làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn anh Hoàng Văn Đ.

- Về con chung: Chị H, anh Đ có một con chung là cháu Hoàng Thị Kim L, sinh ngày 10/9/2017, hiện nay cháu L đang ở với anh Đ và ông bà nội. Nay ly hôn chị H yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung Hoàng Thị Kim L cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bởi lẽ cháu L là con gái, hiện đang trong độ tuổi phát triển về tâm, sinh lý rất cần sự gần gũi, chăm sóc và định hướng từ người mẹ. Chị H cam kết sẽ đảm bảo mọi điều kiện tốt nhất để cháu phát triển toàn diện.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn anh Hoàng Văn Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ và chị Lý Thị H quen biết, tìm hiểu và tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2016, có đăng ký kết hôn ngày 28/11/2016 tại UBND xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk). Sau khi về chung sống thì vợ chồng hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Đến khoảng năm 2023, chị Lý Thị H muốn đi làm ăn xa nên vợ chồng xảy ra mẫu thuẫn, chị H đi từ thời điểm đó cho đến nay. Giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng, vợ chồng bắt đầu sống ly thân từ tháng 4/2024 cho đến nay. Nay chị H xin ly hôn tại Toà án thì anh Đ không đồng ý vì không muốn gia đình tan vỡ.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Thị Kim L, sinh ngày 10/9/2017, hiện nay con đang ở với anh Đg và nguyện vọng của anh Đ là được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Linh đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đ không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ không yêu cầu Toà án giải quyết.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn luật sư Nguyễn Thiện K trình bày quan điểm: Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị H. Về quan hệ hôn nhân: Chị H được ly hôn anh Hoàng Văn Đ.

Về con chung: Chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dụng con chung là Hoàng Thị Kim L, sinh ngày 10/9/2017 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và công nợ chung: Chị H, anh Đ không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi trước thời điểm xét xử đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật, xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự. Tại phiên tòa HĐXX thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục của phiên tòa sơ thẩm. Đối với những

người tham gia tố tụng nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Lý Thị H. Chị H được ly hôn anh Hoàng Văn Đ.

Về con chung: Đề nghị HĐXX giao con chung là cháu Hoàng Thị Kim L, sinh ngày 10/9/2017 cho chị Lý Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dụng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Đắk Lắk theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Lý Thị H và anh Hoàng Văn Đ là quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn ngày 28/11/2016 tại UBND xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk). Theo chị H trình bày trong quá trình chung sống hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do quan điểm sống không thống nhất. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã kéo dài, đời sống tinh thần luôn trong tình trạng căng thẳng, ngột ngạt. Mặc dù cả hai đã cố gắng hoà giải vì tương lai của con cái, nhưng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Chị H và anh Đ đã sống ly thân từ tháng 4/2024 cho đến nay. Về phía bị đơn anh Hoàng Văn Đ cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn như chị H trình bày. Mâu thuẫn chỉ phát sinh khi năm 2023 chị H đòi đi làm ăn xa nhưng anh Đ không đồng ý mới dẫn đến mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống lý thân từ năm 2024 khi chị H đi làm ăn xa. Bản thân anh Đ không đồng ý yêu cầu ly hôn của chị H vì không muốn gia đình tan vỡ.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lý Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn anh Hoàng Văn Đ. Bị đơn anh Hoàng Văn Đ không đồng ý ly hôn, yêu cầu Toà án giải quyết để vợ chồng đoàn tụ. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải cho chị H, anh Đ nhiều lần nhưng anh Đ đều vắng mặt không có lý do, vì vậy việc hoà giải đoàn tụ không thành. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Đ đã đến mức trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2024 cho đến nay, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị H được ly hôn anh Đ là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Chị H, anh Đ có 01 con chung là Hoàng Thị Kim L, sinh ngày 10/9/2017, hiện nay cháu L đang ở với anh Đ. Theo chị H trình bày thì trong thời gian chị

đi làm ăn xa ở tỉnh Bình Dương mỗi lần về thăm con thì anh Đ và gia đình ngăn cản không cho chị thăm nom, chăm sóc con. Hiện nay chị đã nghỉ việc tại Bình Dương và trở về sinh sống tại nhà mẹ đẻ tại thôn B, xã E và có công việc ổn định, nguyện vọng của chị là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L vì cháu L là con gái, đang tuổi trưởng thành cần có sự chăm sóc của người mẹ để cháu hoàn thiện bản thân. Tại đơn trình bày ý kiến cháu Hoàng Thị Kim L có nguyện vọng được ở với chị H. Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung của chị H là có căn cứ cần chấp nhận. Giao con chung là cháu Hoàng Thị Kim L, sinh ngày 10/9/2017 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) là đảm bảo quyền lợi của cháu L và phù hợp với Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh Đ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh Đ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Lý Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51; 56; 81; 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị H. Chị H được ly hôn anh Hoàng Văn Đ.

Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Thị Kim L, sinh ngày 10/9/2017 cho chị Lý Thị H là người trược tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dụng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về cấp dương nuôi con chung: Chị H và anh Đ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh Đ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Lý Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002812 ngày 18/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk. Chị Lý Thị H đã nộp xong án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 8-Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS Khu vực 8-Đắk Lắk;
- UBND xã Ea Drông, tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Anh Thái